

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2020
và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Căn cứ BCTC năm 2020 kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua công khai tài chính năm 2020 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Báo cáo công khai tài chính năm 2020:

A. Tình hình tài chính

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2020	Số đầu năm 2020
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số) : T.đó	360.721.003.626	398.529.125.536
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	16.777,151.655	55.682.735.599
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	691.910.100	739.890.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	250.966.307.512	245.309.608.128
4. Hàng tồn kho	91.256.667.422	96.431.788.728
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.028.966.937	365.103.081
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số) : T.đó	644.380.501.973	662.015.307.075
1. Các khoản phải thu dài hạn	15.252.362.895	15.252.362.895
2. Tài sản cố định	81.434.518.783	83.373.501.242
- Nguyên giá	205.328.275.318	199.938.477.318
- Giá trị hao mòn lũy kế	(123.893.756.535)	(116.564.976.076)
3. Tài sản dở dang dài hạn	425.454.545	730.207.815
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	546.225.036.842	562.372.204.720
5. Tài sản dài hạn khác	1.043.128.908	287.030.403
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	436.016.850.596	475.179.218.635
1. Nợ ngắn hạn	317.743.435.057	365.110.674.043
2. Nợ dài hạn	118.273.415.539	110.068.544.592
IV. Vốn chủ sở hữu(Tổng số): T.đó	569.084.655.003	585.365.213.976
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	219.718.260.000	183.100.010.000
Trong đó: Vốn góp của Nhà nước	37.236.000.000	31.030.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	67.964.007.623	67.964.007.623
3. Vốn khác của chủ sở hữu		



4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển	197.388.891.132	194.731.566.175
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	84.013.496.248	139.569.630.178

B. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	359.787.098.029	613.354.994.099
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	4.320.236.597	99.987.434.241
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	4.320.236.597	89.539.728.496
4. Tổng phải nộp NSNN trong năm	19.955.563.698	51.091.885.718
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	1,43%	15,8%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	0,76%	15,2%

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp thuận toàn bộ; Báo cáo tài chính tuân thủ phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định quản lý tài chính hiện hành..

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, kính đề nghị Đại hội uỷ quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn